

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

8

NƯỚC VẠN XUÂN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
TÔN NỮ QUỲNH TRÂN
Họa sĩ
NGUYỄN ĐỨC HÒA



LỊCH SỬ VIỆT NAM

BẰNG TRANH

TẬP 8: NƯỚC VẠN XUÂN

Tái bản lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “*Lịch sử Việt Nam bằng tranh*” thực hiện Họa sĩ thể hiện: NGUYỄN ĐỨC HÒA

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Nước Vạn Xuân / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Tôn Nữ Quỳnh Trân biên soạn ; họa sĩ Đức Hòa. - Tái bản lần 3. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012.

88 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.8).

1. Lý Bí (Lý Nam Đế), 503-548. 2. Việt Nam — Lịch sử — Triều Tiền Lý, 544-602 — Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng. II. Tôn Nữ Quỳnh Trân. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Lý Bí (Lý Nam Đế), 503-548. 2. Vietnam — History —Previous Ly, 544-602 — Pictorial works.

959.7013 — dc 22

N973

LỜI GIỚI THIỆU

Dù có triều đại phương bắc nào cai trị nước ta thì chỉ là thay thế sự tàn bạo này bằng sự tàn bạo khác và hình thức bóc lột chỉ ngày càng hà khắc hơn thôi. Nhà Lương do Vũ Lâm hầu Tiêu Tư làm Thứ sử Giao châu không ngừng vét đầy túi tham, cai trị hà khắc, khiến cho người người, nhà nhà đều oán hận.

Sau thất bại của khởi nghĩa Bà Triệu, phong trào đấu tranh của nhân dân ta do các Hào trưởng lãnh đạo vẫn tiếp tục nổ ra nhưng hầu hết đều bị dập tắt nhanh chóng. Chỉ đến cuộc khởi nghĩa của Lý Bí năm 542 mới giành được thắng lợi, giành được độc lập chủ quyền, xưng đế, gắn liền với tên nước Vạn Xuân.

Tuy sự nghiệp độc lập do Lý Bí tạo dựng dù không truyền được lâu dài như nhà Hậu Lý sau này nhưng vẫn có thể coi là to lớn. Dù sự nghiệp của Lý Bí và sau này do Triệu Quang Phục tuy không trọn vẹn những vẫn sống mãi trong lòng nhân dân cùng tên nước Vạn Xuân.

*Những nội dung trên được truyền tải trong tập 8 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Nước Vạn Xuân”** phần lời do Tôn Nữ Quỳnh Trân biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Đức Hòa thể hiện.*

*Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 8 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.*

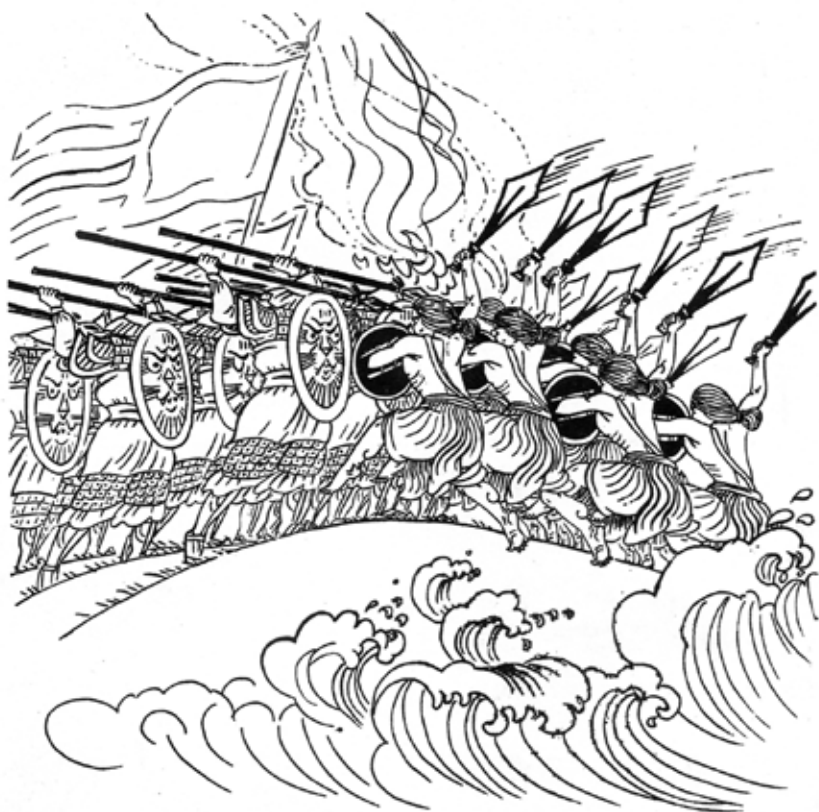
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Lý Bí ((503-548) là người có công đánh đuổi giặc đô hộ nhà Lương, sáng lập nhà Tiền Lý, tự xưng là Nam Việt đế, đặt niên hiệu là Thiên Đức, thường gọi là Lý Nam đế, đặt tên nước ta là Vạn Xuân với mong muốn xã tắc dài lâu đến muôn đời.

Triệu Việt Vương kế tục sự nghiệp của vua Lý Nam Đế, đánh đuổi quân xâm lược nhà Lương, giữ nền độc lập cho nước nhà. Năm 571, ông bị Lý Phật Tử đánh úp, thua trận và tự vẫn nơi cửa sông Đáy.

Sau khi cuộc khởi nghĩa của bà Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt bị thất bại, dân Việt lại rơi vào cảnh nô lệ. Từ đó cho đến gần ba trăm năm sau, bọn quan lại đô hộ tha hồ vơ vét bóc lột, cưỡng bức dân chúng lên rừng tìm quế tìm trầm, xuống bể mò ngọc trai cung cấp ngọc quý cho chúng.





Không những thế, dân Việt còn phải chịu tai họa chiến tranh vì bấy giờ nhà Ngô lại đánh nhau với Lâm Ấp (Chiêm Thành sau này). Lâm Ấp nằm kế dưới phía Nam của đất Việt, do Khu Liên tạo dựng từ cuối thế kỷ thứ II, đến nay đã trở nên một quốc gia cường thịnh, thường hay cho quân sang Giao châu để tấn công quân Ngô. Vì thế, cuộc sống của dân Việt vô cùng bất an.

Lúc bấy giờ ở Trung Quốc, việc thay vua đổi chúa xảy ra liên tiếp. Đất Giao châu bị chuyển từ nhà Ngô sang nhà Tấn, rồi Tống, Tề, Lương. Việc này cũng ảnh hưởng đến nội tình Giao châu vì các quan lại đô hộ, kẻ theo phe này, người theo phe kia, chia quân ra đánh nhau không ngớt.





Nhà Lương cai trị Giao châu vào đầu thế kỷ thứ sáu. Để thu vét thêm được nhiều thuế, nhà Lương cắt đất Giao châu ra và đặt thêm nhiều châu huyện. Đó là Ái châu (vùng Thanh Hóa ngày nay), Đức châu, Lợi châu (hai châu này tương ứng với vùng Nghệ An, Hà Tĩnh ngày nay), Minh châu (Quảng Ninh), còn Giao châu thì có diện tích thu hẹp lại trên đồng bằng và trung du Bắc bộ.

Thời kỳ này, đạo Phật ở nước ta đã phát triển mạnh. Sử chép rằng: “Xứ Giao châu có đường thông sang Thiên Trúc. Phật giáo vào Trung Quốc chưa phổ cập đến miền Giang Đông mà xứ ấy đã xây dựng ở Luy Lôu^(*) hơn hai mươi ngọn bảo tháp, độ được hơn 500 tăng ni và dịch được hơn mười lăm bộ kinh rồi”^(**).

* Luy Lôu nay thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

** Lời của Đàm Thiên, thiền sư Trung Quốc thế kỷ thứ VI.





Nhà Lương có chính sách chỉ trọng dụng người họ Tiêu là họ của nhà Lương và một số dòng họ lớn khác. Phải là người thuộc các dòng họ ấy mới được giữ các chức vụ quan trọng mà thôi. Thứ sử Giao châu lúc bấy giờ là Tiêu Tư, tước Vũ Lâm hầu, cùng họ với vua nhà Lương.

Tiêu Tư lại là người tham tàn nên đã áp dụng một chế độ thu thuế rất ác nghiệt. Có được một cây dâu cao một thước là người dân cũng phải đóng thuế. Thậm chí quá nghèo khổ mà phải bán vợ đợ con cũng phải đóng thuế. Nhân dân vô cùng phẫn uất.



Bấy giờ ở huyện Thái Bình (nằm ven sông Hồng thuộc xã Sơn Tây, không phải là tỉnh Thái Bình ngày nay) có một Hào trưởng tên là Lý Bí (có sách chép là Lý Bôn), thiên tư thông tuệ, văn võ toàn tài. Nghe tiếng, nhà Lương vời Lý Bí làm quan. Nghĩ rằng có thể giúp đỡ được dân chúng nên Lý Bí nhận lời.

(*) Có ý kiến cho rằng Thái Bình thuộc xã Tiên Phong huyện Phổ Yên, Thái Nguyên.





Lý Bí được giao giữ một chức quan nhỏ coi việc quân ở Đức châu. Với chức quan ấy, ông cố gắng giúp đỡ những ai bị hà hiếp. Nhưng sau một thời gian, thân cô thế cô, ông không làm nên được việc gì đáng kể. Thêm vào đó, hàng ngày ông lại phải chứng kiến sự tham bạo của quân đô hộ cùng cảnh khổ của dân chúng. Lý Bí quyết từ quan ra đi tìm kế sách khác.



Lý Bí trở về lại quê nhà, bàn bạc cùng anh là Lý Thiên Bảo mưu khởi nghĩa. Ông còn hô hào dân làng cùng xắn thân vào đại nghĩa. Vốn là một Hào trưởng thương dân, nên Lý Bí được dân làng ủng hộ ngay. Ông bèn chiêu hiền nạp sĩ. Ông lại đem tất cả của cải ra mua lương thực tích trữ cho việc quân. Hào kiệt khắp nơi nghe tin kéo về đầu quân rất đông.



Trong số hào kiệt có những người nổi bật như Tinh Thiều, Triệu Túc, Triệu Quang Phục, Phạm Tu, Lý Phục Man, Trình Đồ Tâm Cô...

Triệu Túc vốn là tù trưởng ở huyện Chu Diên (bây giờ là vùng Đan Phượng - Từ Liêm, thuộc Hà Nội). Con trai của ông là Triệu Quang Phục tuy còn trẻ nhưng đã nổi tiếng là người có sức mạnh và giỏi võ nghệ).



Một hôm, sau một chuyến đi xa trở về, Triệu Quang Phục tìm gặp ngay cha và cho biết:

- Cha ơi, ở vùng Thái Bình ven sông Hồng có Lý Bí đang chiêu binh mãi mã để nổi lên đánh quân Lương. Con muốn theo về.

Triệu Túc tán thành ngay:

- Đúng đấy con ạ, ta cũng theo về. không thể nào làm nô lệ mãi.



Thế là Triệu Túc cùng con tập hợp quân lính dưới trướng và lên đường. Họ nhắm hướng sông Hồng trực chỉ rồi đi men ngược dòng để tìm đến Thái Bình và ra mắt Lý Bí. Họ là những hào kiệt đầu tiên từ xa xôi đến đầu quân. Lý Bí vô cùng mừng rỡ tiếp nhận:

- Có hai cha con dũng sĩ đem quân bản bộ theo về thì nước non có ngày thấy được mặt trời.



Nhân vật tiếp theo là Tinh Thiều. Vốn nổi tiếng tài giỏi, Tinh Thiều đã từng muốn thi thố với đời nên có dự thi một đợt tuyển quan. Tuy văn bài ông xuất sắc nhưng nhà Lương thấy ông không phải là con nhà vọng tộc cao sang nên chỉ giao việc gác cửa. Tinh Thiều thấy thế lấy làm xấu hổ, bỏ đi không nhận rồi tìm đến Lý Bí tham gia khởi nghĩa.



Ngoài ra còn có lão tướng Phạm Tu tuổi tuy đã ngoài 60 nhưng sức khỏe hơn người, võ nghệ tinh thông. Ông tay không đánh được cọp, nhảy qua nóc nhà nhẹ nhàng, tên bay bắt được trăm lần không sai. Không nề hà việc đứng dưới cờ của một người trẻ tuổi hơn, ông hăng hái tham gia và được Lý Bí vô cùng nể trọng. Với kinh nghiệm của con người từng trải, Phạm Tu đã giúp đỡ rất nhiều cho Lý Bí trong việc phát triển lực lượng của kháng chiến quân cùng việc phân bố, sắp xếp quân ngũ.



Trình Đô và Tam Cô là hai chàng trẻ tuổi, vốn là anh em cô cậu. Tam Cô mồ côi sớm, về nương náu bên gia đình Trình Đô. Vì thế cả hai cùng lớn lên trong cùng một nhà và thương quý nhau vô cùng. Họ siêng năng học hỏi và đến năm 16 tuổi thì văn võ toàn tài. Không bao lâu cha mẹ Trình Đô qua đời. Chịu tang xong, họ hăng hái gia nhập quân khởi nghĩa. Sức trẻ của họ hòa nhập vào kinh nghiệm của các lão tướng làm cho lực lượng kháng chiến ngày càng khởi sắc.



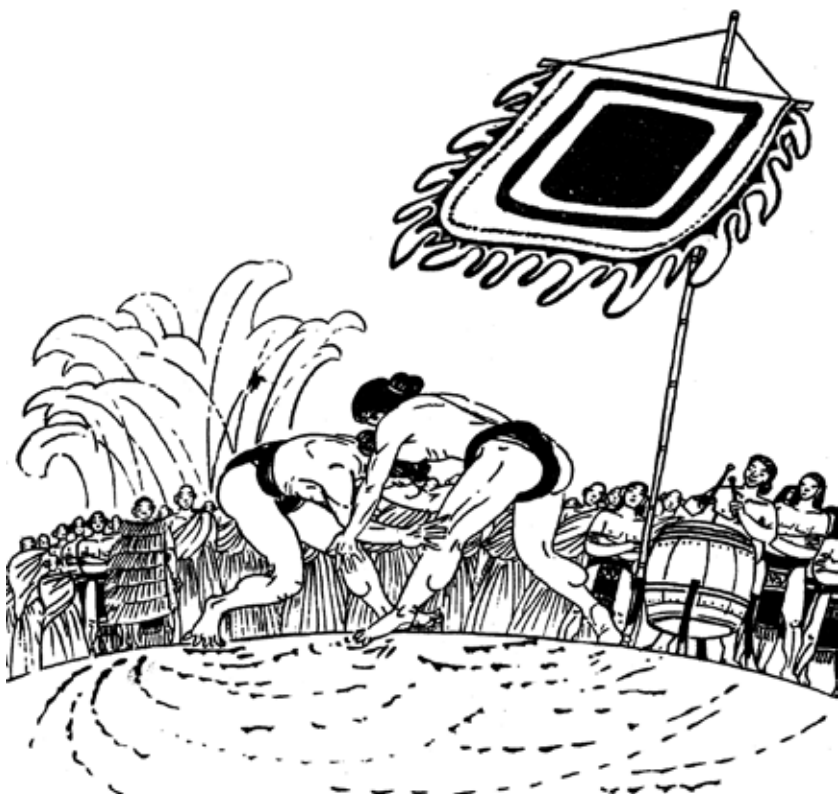


Lý Bí đóng một doanh trại quan trọng tại hai thôn Lưu Xá và Giang Xá^{*} cách Long Biên về phía tây không bao xa. Doanh trại này được tổ chức rất chu đáo. Một trạm tiền tiêu, gọi là gò Mũi Mác, được bố trí ở đầu thôn, chặn mọi ngã vào. Một trạm thông tin được đặt trên gò Trống Khẩu, là một đồi cao, có thể từ đó quan sát mọi diễn biến trên con đường huyết mạch dẫn vào Long Biên.

^{*} Lưu Xá còn gọi là Lưu Trôi, Giang Xá là Giang Trôi, ngày nay Lưu Xá thuộc xã Đức Giang, Giang Xá là thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Dân hai làng Trôi và dân quanh vùng nô nức gia nhập nghĩa quân. Tại đây, Lý Bí tiếp nhận thêm được 3000 quân thiện chiến. Riêng hai chàng trẻ tuổi Trình Đô và Tam Cô thì đóng tại làng Xuân Đề^(*) án ngữ cho doanh trại tại Lưu Giang, đối mặt với Long Biên. Họ tổ chức các cuộc đô vật để tuyển quân và chọn được 33 chàng dũng sĩ đô vật, xuất thân từ các làng vật cổ truyền.

** Hiện nay là hai thôn Yên Vinh và Yên Bệ thuộc xã Kim Chung, huyện Hoài Đức.*

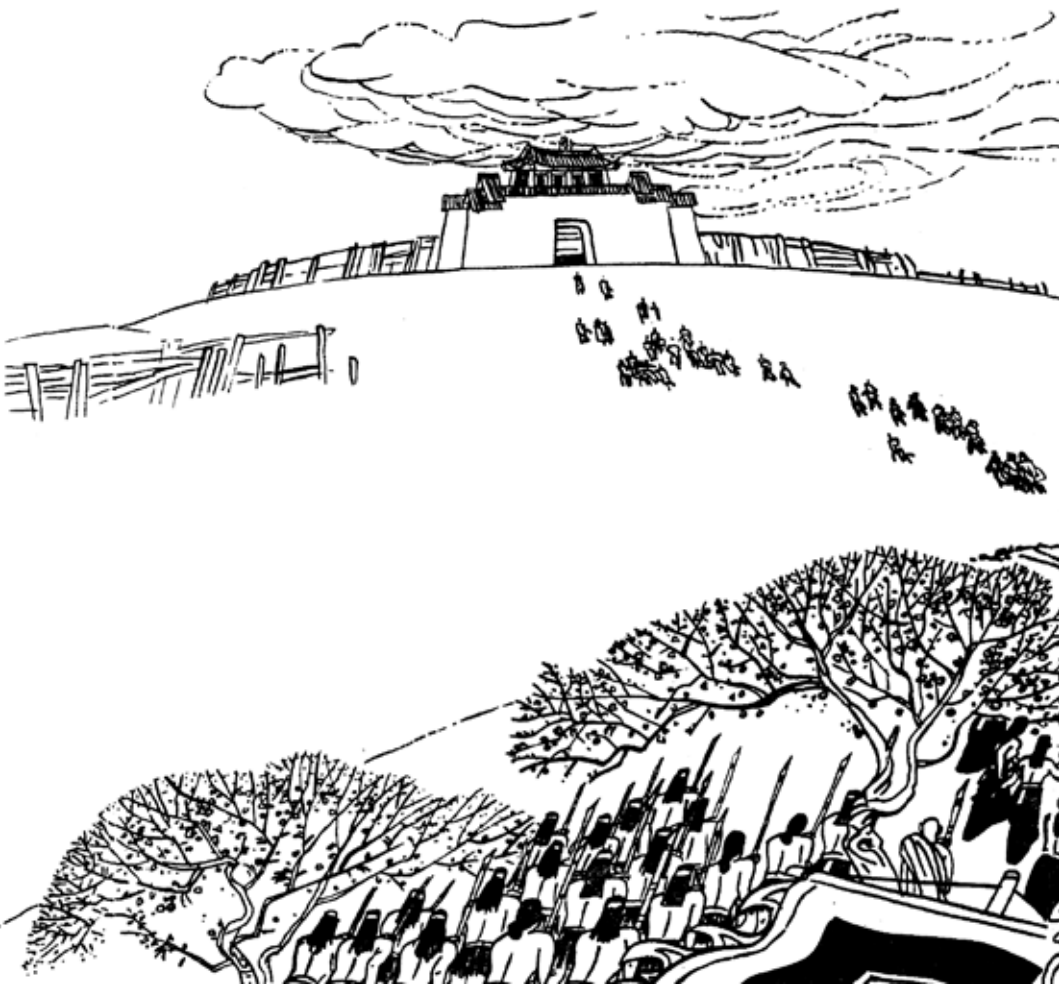


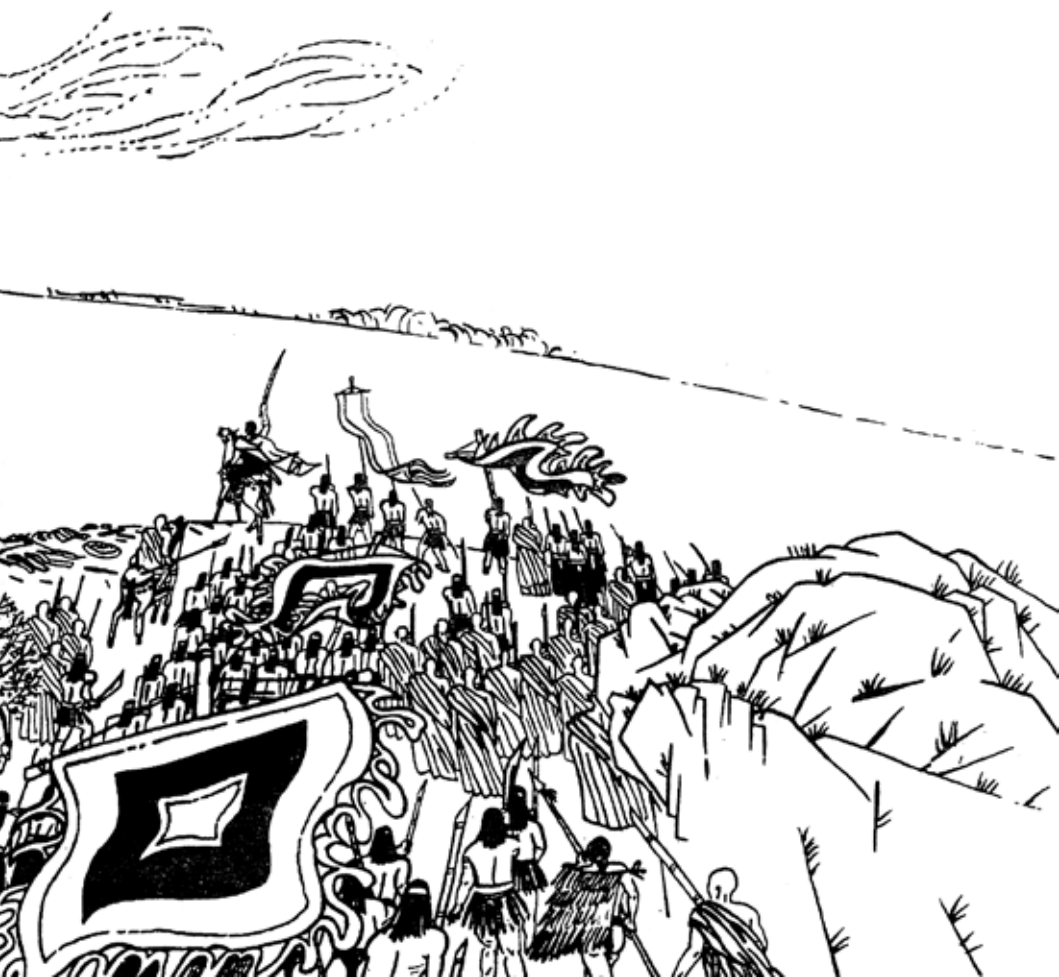


Mùa xuân năm Nhâm Tuất (542), vào ngày 10 tháng 3 âm lịch, Lý Bí hội quân tướng tại trước chùa Linh Bảo, ngay giữa làng Giang Xá, quyết định phát cò tiến quân:

- Hỡi chư tướng! Lực lượng của ta nay đã mạnh, lương thực đã đầy đủ, nhân dân nóng lòng mong chờ ngày đuổi được giặc Lương ra khỏi bờ cõi. Đây là lúc ta tiến lên phá tan thành lũy của chúng.

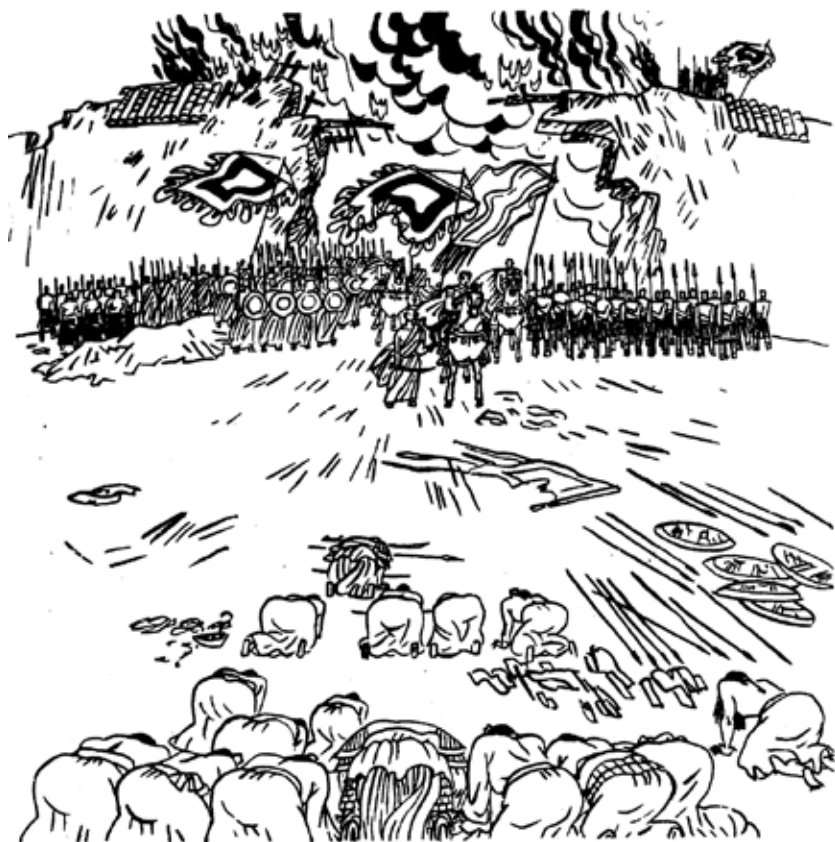
Cuộc khởi nghĩa bùng nổ. Từ chùa Linh Bảo, đoàn nghĩa quân xuất phát, đánh đến đâu được dân chúng ủng hộ đến đấy. Thế tiến công như chẻ tre nên chỉ trong vòng ba tháng nghĩa quân đã chiếm hầu hết các quận huyện. Quân Lương co cụm rút về thành Long Biên. Lý Bí bèn cho quân tiến vây thành Long Biên.





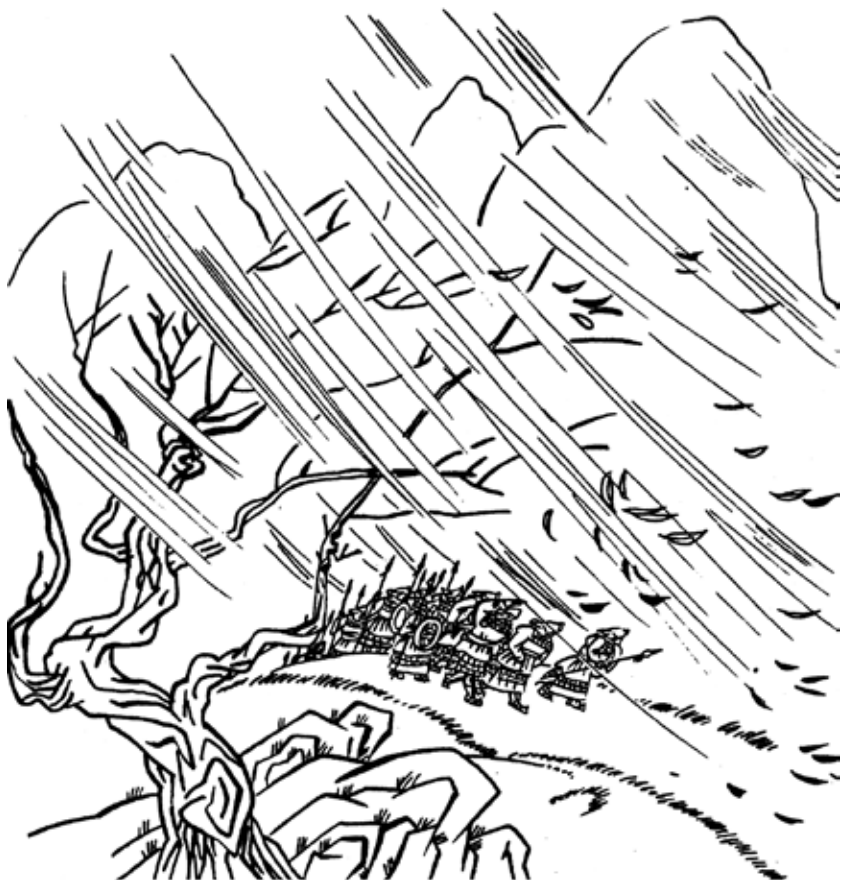


Nằm trong vòng vây trùng điệp của nghĩa quân, Tiêu Tư vô cùng khiếp sợ. Hắn chỉ giữ thế thủ, không dám xua quân ra chống cự dù hàng ngày quân của Lý Bí tiến công áp sát chân thành. Tiêu Tư bèn vội vàng một mặt cho người đem vàng bạc đến trước quân thứ của Lý Bí cầu xin tha tội chết, một mặt tìm cách trốn về nước.



Sau nhiều ngày công kích quyết liệt, nghĩa quân phá vỡ được thành. Quân Lương vội vã đầu hàng còn Tiêu Tư thừa cơ hội lộn xộn đã trốn thoát chạy về Quảng Châu (Trung Quốc). Lý Bí vào thành vỗ an dân chúng và tha chết cho quân Lương về nước. Ông cùng các tướng sĩ lo ổn định lại tình hình trong nước cũng như chuẩn bị đối phó sự phản công của nhà Lương.

Được tin thành Long Biên thất thủ, vua nhà Lương lập tức cho tập hợp quân lính sẵn sàng kéo quân sang xâm lược lại đất Việt. Đầu năm 543, hai Thứ sử là Lư Tử Hùng và Tôn Quýnh được lệnh cầm đầu toán quân này. Bấy giờ là cuối đông, Giao châu đang đổi mùa, thời tiết rét và ẩm làm cho quân Lương bệnh hoạn liên miên. Vì thế Tử Hùng xin với vua Lương cho dời đến cuối xuân ấm áp sẽ tiến quân.



Tiêu Tư đang nướng náu ở Quảng Châu, nghe tin, liền xúi dục Thứ sử Quảng Châu là Tiêu Ánh không đồng ý hoãn binh. Tiêu Ánh nghe lời, tâu với vua Lương cho lệnh xuất quân ngay. Bọn Lưu Tử Hùng bắt buộc phải tuân theo. Quân kéo đến Hợp Phố liền bị Lý Bí chặn đánh tan tác. Quân Lương mười phần bị giết chết đến bảy, tám. Đám tàn quân phải lui về Quảng Châu.





Tiêu Tư vu tấu với vua nhà Lương rằng: Tử Hùng và Tôn Quỳnh thông mưu với Lý Bí nên đã dùng đường không chịu tiến quân.

Vua Lương tức giận, bắt tội hai tướng ấy phải chết. Lư Tử Hùng và Tôn Quỳnh đành tự tử chết ở Quảng Châu.

Sau khi đánh thắng quân Lương ở Hợp Phố, Lý Bí lại phải lo đối phó với cuộc xâm lấn của vương quốc Lâm Ấp ở phía nam. Quốc vương Lâm Ấp nhân cơ hội quân Lương và nghĩa quân đang tương tranh ở mạn bắc, đã thân hành dẫn quân vào Đức châu đánh phá. Lý Bí phải chia binh, cho lão tướng Phạm Tu mang quân xuống phía nam đánh tan được quân Lâm Ấp, đuổi quốc vương Lâm Ấp phải chạy về nước.

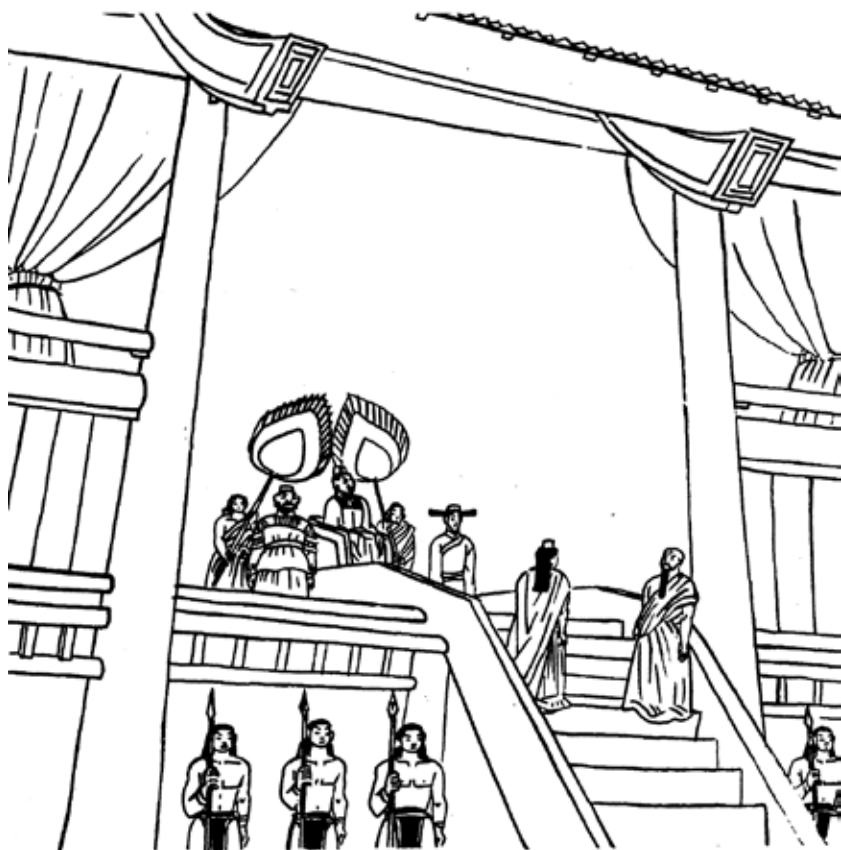


Cuộc khởi nghĩa của dân Việt hoàn toàn thắng lợi, đất nước giành lại quyền độc lập. Mùa xuân năm 544, Lý Bí lên ngôi, xưng là Lý Nam Đế, lấy niên hiệu là Thiên Đức. Vua đặt tên nước là Vạn Xuân. Vua nói với các quan:

- Ta gọi tên nước là Vạn Xuân vì muốn xã tắc son hà luôn tươi thắm như mùa xuân và trường tồn cho đến muôn đời sau.





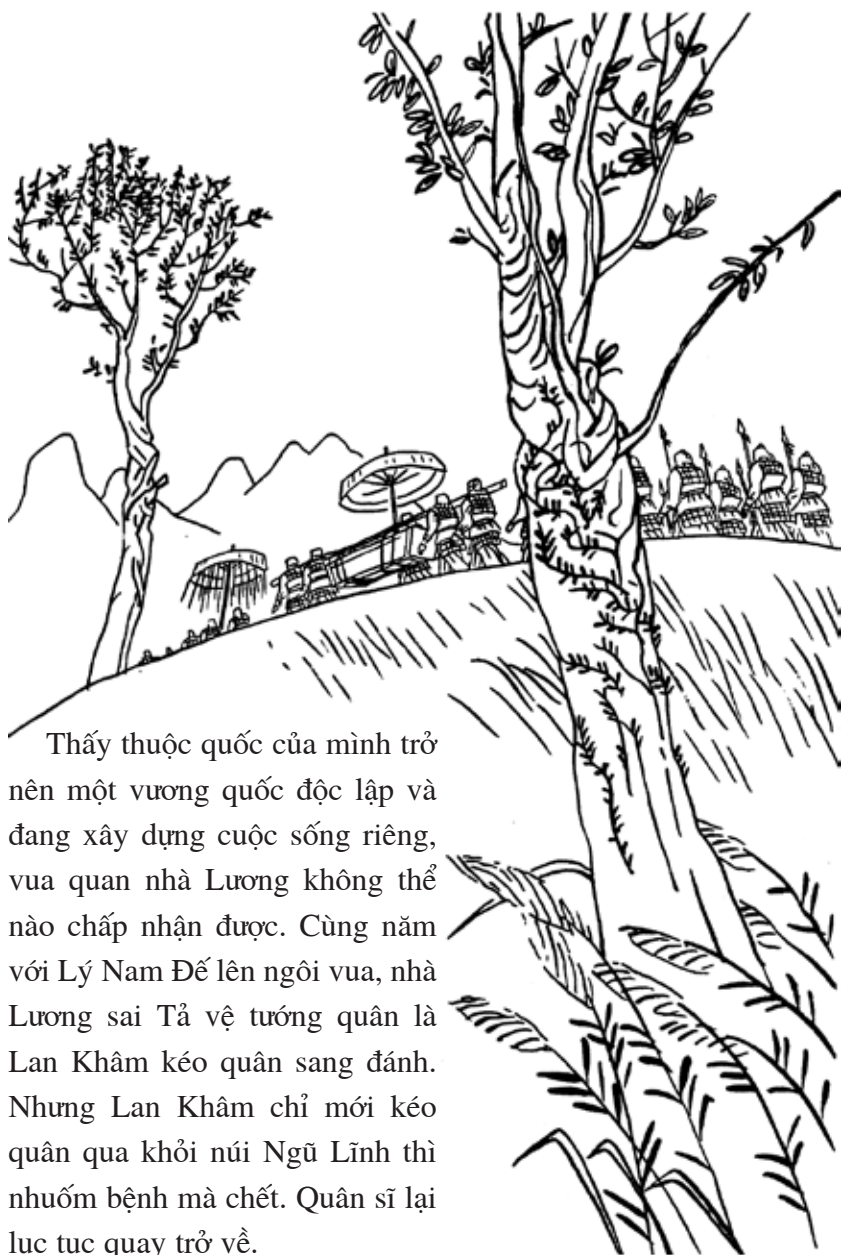


Lý Nam Đế đặt kinh đô ở miền cửa sông Tô Lịch (Hà Nội) và cho dựng điện Vạn Xuân để làm nơi vua quan hội họp bàn việc nước. Triều đình gồm có hai ban văn võ. Triệu Túc làm Thái phó, là trụ cột của triều đình, Tinh Thiều làm Tể tướng đứng đầu hàng ngũ quan văn, Phạm Tu làm Tướng quân đứng đầu các quan võ, Triệu Quang Phục làm Tả tướng quân.



Chùa Trấn Quốc ngày nay.

Để đánh dấu việc lập nước, Lý Nam Đế cho xây một ngôi chùa lớn nằm bên bờ sông Hồng và đặt tên là Khai Quốc (mở nước). Ngôi chùa này sau trở thành trung tâm Phật giáo lớn của nước ta. Đến đời nhà Lê thì bãi sông ấy bị lở. Dân chúng bèn dời chùa dời vào hòn đảo Cá Vàng ở giữa hồ Tây và đổi tên là chùa Trấn Quốc (giữ nước). Hiện nay, chùa Trấn Quốc, tượng trưng cho nước Vạn Xuân xưa vẫn còn và đã trở thành một nơi danh thắng của thủ đô Hà Nội.



Thấy thuộc quốc của mình trở nên một vương quốc độc lập và đang xây dựng cuộc sống riêng, vua quan nhà Lương không thể nào chấp nhận được. Cùng năm với Lý Nam Đế lên ngôi vua, nhà Lương sai Tả vệ tướng quân là Lan Khâm kéo quân sang đánh. Nhưng Lan Khâm chỉ mới kéo quân qua khỏi núi Ngũ Lĩnh thì nhuốm bệnh mà chết. Quân sĩ lại lục tục quay trở về.

Tuy thế, nhà Lương vẫn không từ bỏ ý đồ xâm lược. Năm sau, vào tháng 5 vua nhà Lương lại phong cho một thuộc tướng là Dương Phiêu làm Thứ sử Giao châu, bên cạnh Dương Phiêu là danh tướng Trần Bá Tiên làm Tư mã^(*). Vua Lương còn sai một thứ sử khác là Tiêu Bật hợp quân cùng Dương Phiêu.

** Trần Bá Tiên sau này cướp ngôi nhà Lương và trở thành vua Cao Tổ của nhà Trần - Trung Quốc.*



Tiêu Bật biết tướng sĩ của mình sợ đi xa, nên lần lửa giữ chân Dương Phiêu lại. Trần Bá Tiên là người hiếu chiến luôn luôn thúc dục Dương Phiêu tiến quân. Bá Tiên nói rằng:

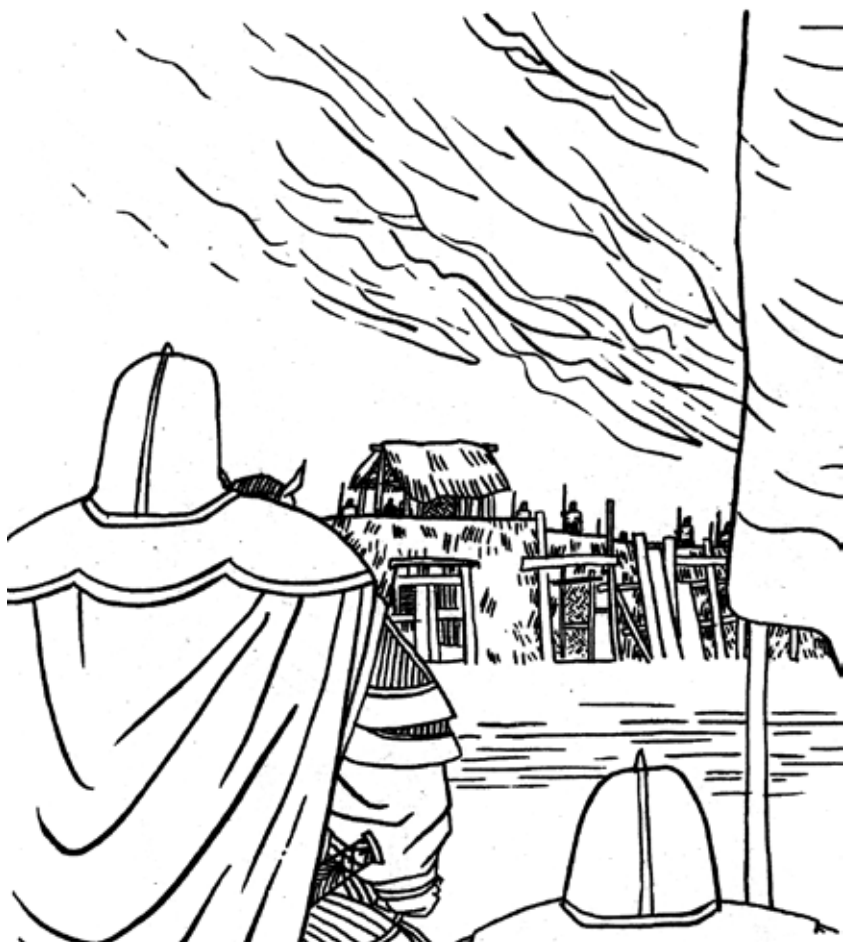
- Quan Thứ sử Tiêu Bật muốn lẩn lút tạm yên là không muốn ngó việc lớn ở trước mắt. Còn như tức hạ vâng lời vua đi đánh kẻ có tội (tức Lý Nam Đế), há dùng dằng không tiến, lệnh vua ban xuống, sống chết không biết ra sao. Lại có tội để cho quân giặc lớn thêm và quân mình nản chí ư?

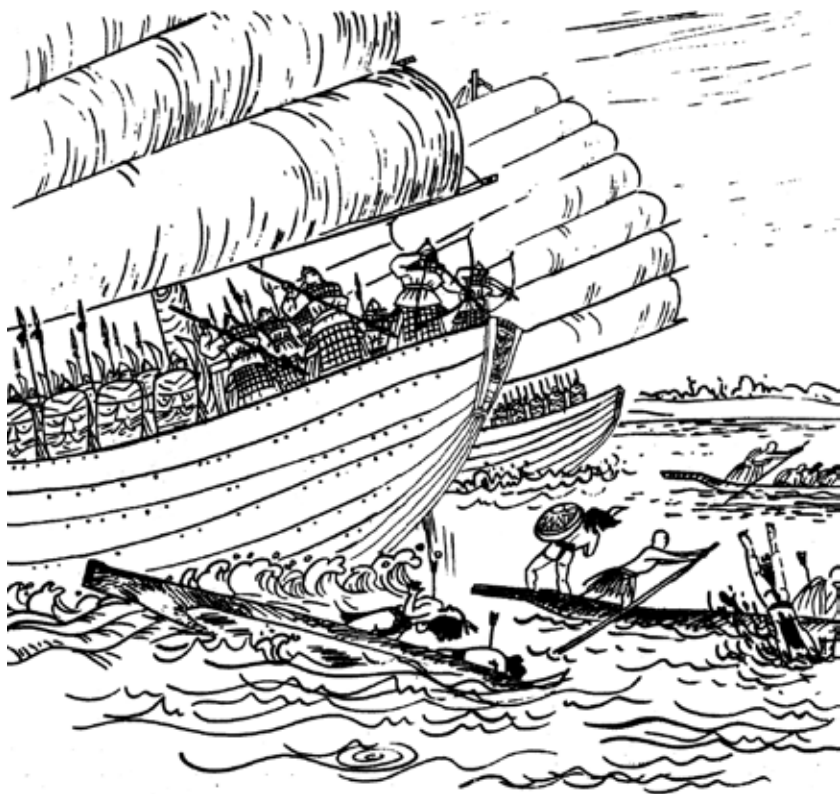


Thúc dục xong, Trần Bá Tiên trở về trại của mình hạ lệnh xuất quân, không thèm đợi lệnh của Dương Phiêu, Dương Phiêu đành phải nghe theo. Hấn phong cho Bá Tiên làm tiên phong và chia quân làm hai đạo thủy, bộ cùng phối hợp tiến vào đất nước Vạn Xuân non trẻ. Quân của chúng đi đến đâu cướp bóc đến đấy. Chúng đốt nhà, chiếm trâu, bò, gà của dân chúng làm lương ăn.



Lý Nam Đế vội vàng đem ba vạn quân ra chống giặc ở vùng Lục Đầu (Hải Dương), nhưng không cản được sức tiến công ào ạt của đại quân Lương. Nhà vua đành phải cho quân lui về giữ thành ở cửa sông Tô Lịch (Hà Nội). Quân của nhà vua tuy dũng cảm chiến đấu nhưng số lượng ít ỏi, chỉ co cụm cố thủ trong thành. Còn thành thì lại rất sơ sài, chỉ bằng tre gỗ và đất đắp qua loa mà quân Lương lại công thành như vũ bão.





Hai vị tướng trẻ Trình Đô và Tam Cô đem quân chặn địch trên sông Tô Lịch. Những trận thủy chiến ác liệt xảy ra. Vào mùa hạ năm Ất Sửu (545), quân Lương dựa thế nước dâng cao, bất ngờ tấn công thủy binh của hai tướng. Quân sĩ hy sinh không còn ai và lại bị vây khốn. Để không sa vào tay kẻ thù, Trình Đô và Tam Cô để nguyên áo giáp, nhảy xuống sông trầm mình (ngày 15 tháng 6 âm lịch). Người đời sau tôn hai vị tướng làm Hộ quốc và thờ ở đình Xuân Đề.

Mặt trận trên bờ cũng không kém phần ác liệt. Lão tướng Phạm Tu ra sức chỉ huy quân lính chống cự trong làn tên mũi đạn, cố giữ từng đoạn thành mong manh. Nhưng rồi, quân Vạn Xuân không giữ được lâu. Thành vỡ, quân Lương ồ vào chém giết toi bời. Trước bầy lang sói đông đúc, lão tướng Phạm Tu ngã gục, thân mình bị hàng chục mũi giáo xuyên qua. Đó là ngày 20 tháng Bảy năm Ất Sửu (545). Người đời sau thờ lão tướng tại đền Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội.



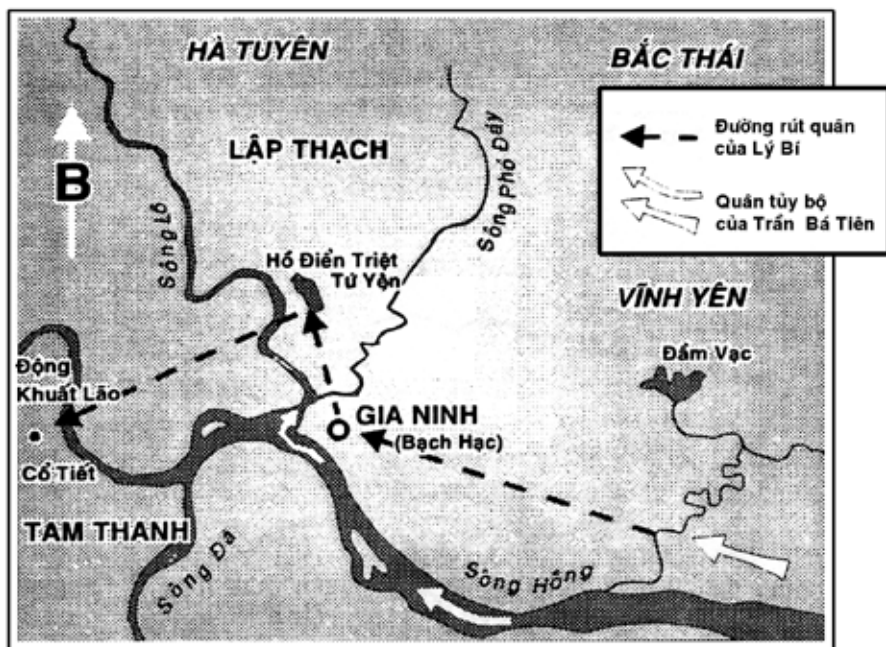


Còn lại Tả tướng quân Triệu Quang Phục cùng cha là Triệu Túc bảo vệ được Lý Nam Đế thoát khỏi đám loạn quân. Vua cùng các tướng chạy ngược sông Hồng đến thành Gia Ninh^(*). Quân Lương đuổi theo áp sát và tiến hành vây thành. Đến đầu năm 546, thành Gia Ninh thất thủ. Quân Lương cho đóng đồn ở cửa sông để bảo vệ thành.

^{*} Thành Gia Ninh nguyên là đất huyện Mê Linh, đến đời nhà Ngô cai trị thì đất tên là Gia Ninh, nay là thành phố Việt Trì, Phú Thọ.



Lý Nam Đế cùng các tướng sĩ chạy vào miền núi rừng Vĩnh Phú. Tại đây, nhà vua không những được sự ủng hộ của dân chúng người Việt mà còn cả dân của các bộ tộc ít người nữa. Vì thế, lực lượng của nhà vua tăng lên đáng kể. Quân số lên tới vài vạn người. Giữa năm 546, nhà vua đem hai vạn quân ra thao luyện ở hồ Điển Triệt.



SƠ ĐỒ CĂN CỨ HỒ ĐIỂN TRIỆT VÀ ĐỘNG KHUẤT LÃO
(Vẽ theo sách lịch sử Vĩnh Phú của Lê Tượng, Vũ Kim Biên)

Hồ Điển Triệt còn có tên Nôm là đầm Miêng, nay thuộc xã Tứ Yên, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, cách Bạch Hạc khoảng 15km. Đầm nằm bên bờ sông Lô, ba mặt Tây, Nam, Đông được các dải đồi cao che phủ, chỉ có mặt Bắc là một con ngòi chảy ngang qua cánh đồng trũng thông với sông Lô. Đó là con đường độc đạo đi vào hồ.

Hàng ngày Lý Nam Đế lên quả đồi cao nhất để quan sát địch tình ở cửa sông Lô. Quả đồi ấy sau được mang tên là đồi Vua Ngự. Nhà vua đôn đốc quân lính lên rừng đốn cây đẽo thuyền độc mộc và cho quân tập trận thường xuyên. Số thuyền đóng được ngày càng nhiều, mỗi khi thao luyện, trên mặt hồ san sát đầy chạt thuyền bè.





Trần Bá Tiên dò biết lực lượng của Lý Nam Đế đang hồi phục, vội vã cho quân tấn công ngay để ngăn chặn sức lớn mạnh của nghĩa quân. Hấn cho quân từ thành Gia Ninh kéo ra, ngược dòng sông Lô định xâm nhập vào hồ Điển Triệt nhưng quân Vạn Xuân cản phá kịch liệt. Trần Bá Tiên phải cho quân dừng ở cửa hồ, đóng trại ngay trên cánh đồng trũng.

Quân Lương mỗi mệt, các tướng thì chán nản nhưng Trần Bá Tiên là một tay đa mưu túc trí. Hắn hăng hái động viên:

- Quân ta đã mệt mỏi mà không có cứu viện, nay ta lại vào chốn tâm phúc người ta, nếu đánh mà không được, thì không có đường sống mà về! Nhưng quân họ lâu nay thua luôn, nhân tính chưa bền, chính là lúc ta phải đem một trăm phần chết cố sức đánh lấy; chứ vô cố mà đình lại thì hỏng việc mất.

Các tướng nghe nói đều nín lặng.



Đêm hôm ấy mưa to gió lớn, nước sông dâng lên cao đến sáu bảy thước, ào ạt tuôn trào vào hồ Diên Triệt. Bá Tiên đem quân bản bộ theo dòng nước xông vào trước còn quân thì đánh trống âm ầm hòa cùng sấm sét mà tiến vào sau. Quân của Lý Nam Đế bị đánh úp lúc đang phải chống cự với con lũ nên thua to. Nhà vua phải dẫn tàn quân mở đường máu vượt đồi thoát ra ngoài.





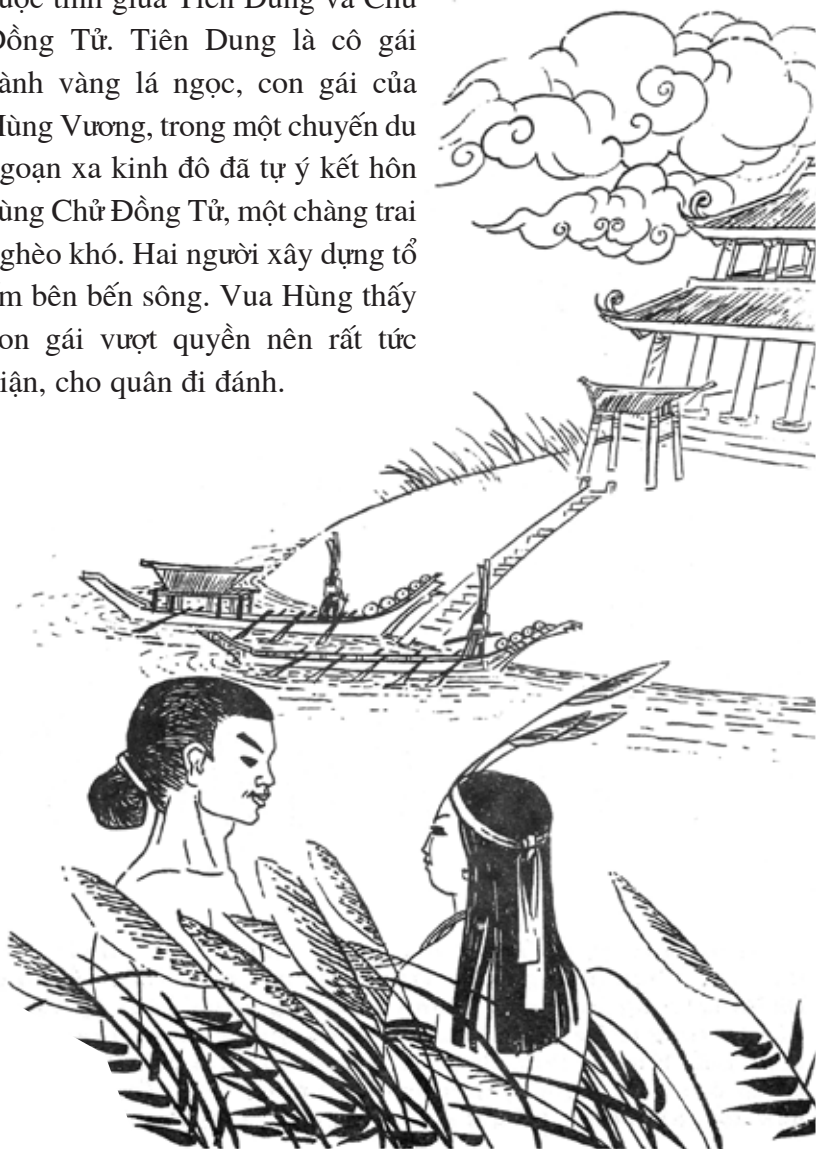
Một toán quân Vạn Xuân khác do Lý Thiên Bảo, anh của Lý Nam Đế cùng thuộc tướng là Lý Phật Tử phải chạy dạt về vùng Ái châu (Thanh Hóa) còn Lý Nam Đế rút về động Khuất Lão^(*) Nhà vua muốn áp dụng kế lâu dài nên giao binh quyền lại cho Triệu Quang Phục lo chống đỡ với quân Lương bên ngoài còn mình thì thân hành khôi phục lực lượng bên trong.

^{*} Động Khuất Lão còn gọi là động Khuất Liền, là tên một khu đồi hiện nằm bên hữu ngạn sông Hồng, nay thuộc xã Văn Lương, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.



Trong khi ấy, Lý Thiên Bảo và Lý Phật Tử đem quân vây thành Ái châu nhưng bị Bá Tiên đánh bại, phải chạy về động Dã Năng (vùng thượng du Thanh Hóa, nơi giáp với Lào). Lý Thiên Bảo tự xưng là Đào Lang Vương. Triệu Quang Phục cũng đánh nhau mấy lần với Bá Tiên nhưng đều thất bại. Thấy rằng cứ cố đánh thì càng bị tiêu hao lực lượng, Triệu Quang Phục bèn đổi chiến lược, lui quân về đóng ở đầm Dạ Trạch (547).

Tương truyền rằng đầm Dạ Trạch (Hải Hưng) có xuất xứ từ cuộc tình giữa Tiên Dung và Chử Đồng Tử. Tiên Dung là cô gái cành vàng lá ngọc, con gái của Hùng Vương, trong một chuyến du ngoạn xa kinh đô đã tự ý kết hôn cùng Chử Đồng Tử, một chàng trai nghèo khó. Hai người xây dựng tổ ấm bên bến sông. Vua Hùng thấy con gái vượt quyền nên rất tức giận, cho quân đi đánh.





Quan quân chưa kịp ra tay thì một đêm gió bão nổi lên, cuốn nhà cửa, lầu đài của Tiên Dung về trời. Sáng ra chỉ thấy một bãi đầm lớn nước trắng xóa. Ở giữa đầm còn sót lại cái nền nhà cũ của hai vợ chồng. Vì thế dân chúng gọi đầm ấy là Nhất Dạ Trạch nghĩa là Đầm Một Đêm, còn bãi đất nổi là bãi Tự Nhiên.

Trên thực tế, đây là một vùng đầm lầy rất rộng nằm ven sông Hồng, chu vi không biết là bao nhiêu dặm, cỏ cây rậm rạp, chỗ dày chỗ thưa. Giữa đầm là một bãi đất nổi lên có thể ở được, bốn bề quanh bãi là bùn lầy lấm láp, người ngựa khó đi, chỉ những người quen thuộc địa hình mới đi được. Họ phải dùng thuyền độc mộc nhỏ, lẩy sào đẩy trên cỏ nước mà di chuyển.





Triệu Quang Phục đã quen đường lối, đem hơn hai vạn người đóng đồn ở giữa bãi đầm. Ông ra hiệu lệnh cho quân lính phải hoàn toàn giữ bí mật cho căn cứ địa. Ban ngày mọi người im hơi lặng tiếng, không nấu nướng, không sản xuất. Ban đêm lại sinh hoạt như ban ngày. Tốp ở lại phục vụ sản xuất, tốp ra đi thì lấy thuyền độc mộc tìm quân Lương mà đánh úp, cướp lấy lương ăn.



Sách sử cũ gọi cách đánh ấy là “kế trì cửu” nghĩa là đánh lâu dài làm tiêu hao lực lượng của địch quân, tập kích lấy lương của địch để nuôi quân mình. Quân Lương nhiều lần cố sức đánh vào vùng Dạ Trạch nhưng đều thất bại. Chúng chưa vào sâu được bao nhiêu là đã bị hoạc sa lầy, rắn cắn hoặc lạc đường mà phải thối lui.

Đánh nhau như vậy trong ba bốn năm mà hai bên đối thủ chưa bao giờ thấy mặt nhau. Trần Bá Tiên bứt đầu bứt tai than:

- Ngày xưa đây là Đầm Một Đêm mà bay về trời, nay cũng Đầm Một Đêm nhưng chết người.





Trong khi ấy ở động Khuất Lão, Lý Nam Đế sau nhiều năm tháng lao lực bị mù mắt rồi bệnh mà chết (548).

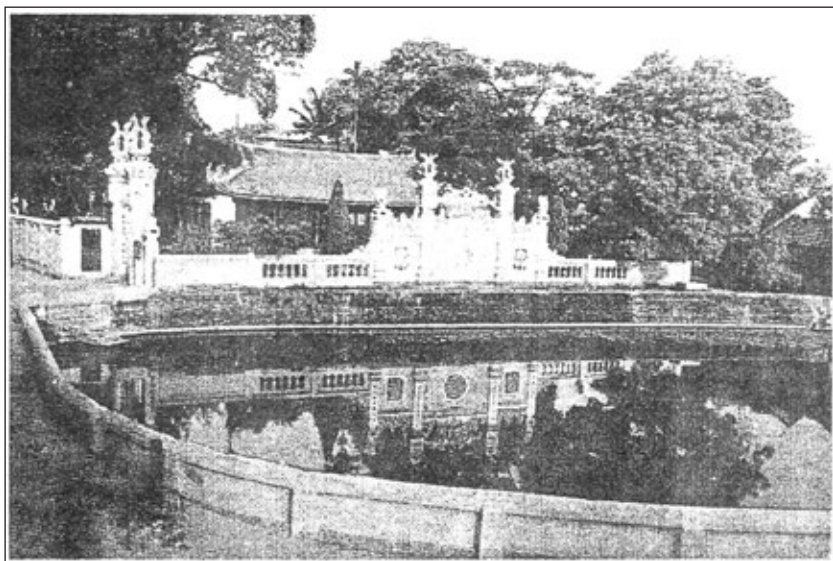
Để tưởng nhớ công lao của người anh hùng dân tộc, nhân dân khắp nơi lập đền thờ ông như thờ vua. Còn các làng ở cửa sông Đáy thì thờ ông làm Thành Hoàng.

Đặc biệt hai làng Lưu Xá và Giang Xá, nơi đặt bản doanh của Lý Bí trước khi tấn công thành Long Biên, còn lưu lại dấu ấn của cuộc kháng chiến. Gò Mũi Mác, gò Trống Khẩu vẫn còn đấy. Dân làng vẫn còn kiêng cử không dám gọi tên ông. Bí được gọi trại thành bầu.

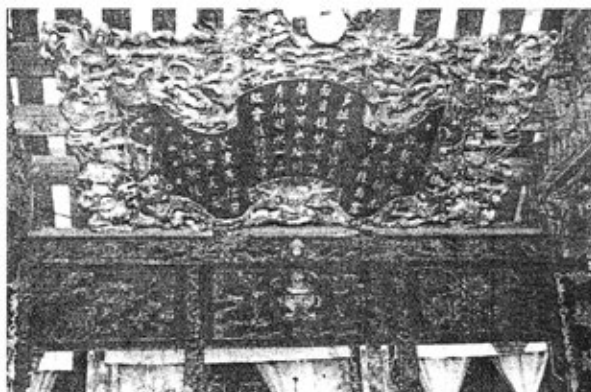




Còn làng Giang Xá, vốn được Lý Nam Đế phong là Thanh Mộc Ấp, xây đền thờ ông ngay trên mảnh đất chùa Linh Bảo xưa. Hàng năm, tại đây dân làng tổ chức lễ hội vào ngày 12 tháng Giêng âm lịch để kỷ niệm ngày thành lập nước Vạn Xuân. Các ngày hưng binh, ngày sinh và ngày mất của Lý Nam Đế cũng được dân làng làm lễ.

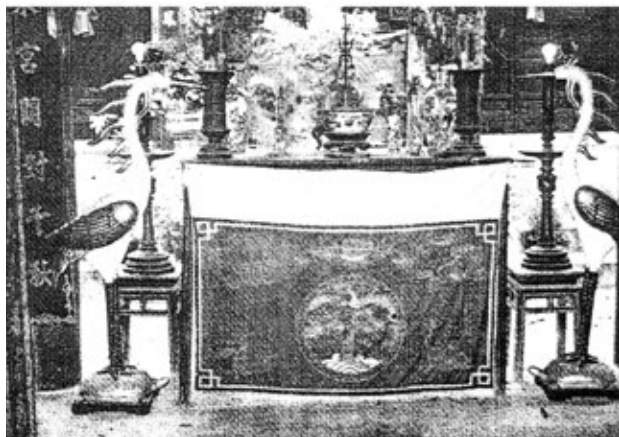


Đền thờ Lý Nam Đế ở Trạm Trôi là một công trình kiến trúc tinh vi và cổ kính. Nghệ nhân đã tạo nên những đường nét mềm mại, uyển chuyển. Những hình tượng long, lân, quy, phụng được trang trí trên các mái, cột, hòa điệu cùng khung cảnh không gian cây cao bóng mát, đã tạo cho nơi thờ cúng thiêng liêng một vẻ u nhã đặc biệt. Vì giá trị nghệ thuật cùng giá trị lịch sử, đền đã được xếp hạng là di tích lịch sử và văn hóa vào năm 1989.



Ảnh: Đức Hòa

Cuốn thư đền thờ Lý Nam Đế (Giang Xá)



Bàn thờ Lý Nam Đế (Giang Xá)

Một câu ngạn ngữ truyền tụng trong dân gian nói lên tài trí của Lý Bí từ một người dân thường, chuyển được thời cơ đưa đất nước đi trên con đường tự chủ trong một thời gian khá dài:

“Nước lã mà vã nên hồ

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan”.

Tuy nhiên, cả nước vẫn chưa có một ngày lễ để tưởng nhớ đến người anh hùng này.



Nghe tin Lý Nam Đế từ trần, Triệu Quang Phục cho làm lễ tưởng niệm nhớ ơn vị chủ hương, người anh hùng. Sau đó để tập trung lòng người, Triệu Quang Phục tự xưng là Triệu Việt Vương (549) còn dân chúng thì tôn gọi ông là Dạ Trạch Vương (vua Đầm Đêm). Từ đấy lòng dân về được một mối, khắp nơi hào kiệt kéo về giúp Triệu Việt Vương. Trong số ấy có hai anh em Trương Hống và Trương Hát.



Hai anh em họ Trương giúp Triệu Quang Phục đánh úp mấy trận lớn làm cho uy danh của nghĩa quân ngày càng lớn mạnh. Trần Bá Tiên đành tung thám sát đi dò thám địa hình của đầm Dạ Trạch. Thấy thế sông nước quá hiểm trở, Bá Tiên hiểu rằng không thể ngày một ngày hai mà đánh lấy được. Y quyết định dùng kế lâu dài để diệt, cho triệt hạ mọi khu dân cư chung quanh đầm Dạ Trạch đồng thời tổ chức một cuộc vây lớn để tuyệt lương thực của nghĩa quân.

Những tướng kế hoạch thâm độc này có thể làm cho nghĩa quân khốn đốn, nhưng không ngờ thời gian ấy, nhà Lương ở Trung Quốc đang gặp loạn Hầu Cảnh. Loạn này rất lớn, đánh phá đến tận kinh đô, giết chết hàng loạt quý tộc nhà Lương. Vua nhà Lương phải vờl Bá Tiên về đánh dẹp. Bá Tiên giao quyền lại cho tỳ tướng là Dương Sàn rồi trở về nước. Y được phong lên làm Thừa tướng, nhưng đến năm 557 thì cướp ngôi nhà Lương.





Triệu Quang Phục nghe tin Trần Bá Tiên phải về nước liền chớp thời cơ, đem quân từ đầm Dạ Trạch tiến về đánh Long Biên. Dương Sàn chết tại trận còn quân Lương tan tác rút chạy. Triệu Quang Phục chiếm được thành Long Biên, lập lại quyền tự chủ cho đất nước (550). Từ đây nhà vua với sự giúp sức của hai anh em danh tướng họ Trương, lo toan cuộc sống cho dân chúng.

Bấy giờ ở động Dã Năng, Lý Thiên Bảo vẫn xưng vương nhưng đến năm 555 thì ông mất, tộc tướng^(*) là Lý Phật Tử lên thay. Lý Phật Tử tìm cách phát triển lực lượng. Vì là người thuộc dòng dõi của Lý Nam Đế nên Lý Phật Tử lôi kéo được dân chúng ở Thái Bình. Năm 557, Lý Phật Tử đem quân đánh với Triệu Việt Vương để tranh ngôi.

* Viên tướng cùng họ tộc với Lý Thiên Bảo.





Hai bên đánh nhau năm lần không phân thắng bại. Về phía Triệu Việt Vương, vì Lý Phật Tử là người trong họ của Lý Nam Đế nên không nỡ tuyệt diệt. Thấy đánh mãi mà không thắng được Triệu Quang Phục, Lý Phật Tử nghi là Triệu Việt Vương có phép thuật nên xin ăn thề để giảng hòa. Không muốn cảnh nồi da nấu thịt, người trong một nước giết chóc lẫn nhau, Triệu Việt Vương bằng lòng cho giảng hòa.

Triệu Việt Vương chia nước ra làm hai, lấy bãi Quân Thần (nay là vùng Thượng Cát, Hạ Cát ở huyện Từ Liêm) làm giới hạn. Triệu Việt Vương ở phía Tây, đóng tại Long Biên còn Lý Phật Tử thì đóng ở thành Ô Diên (nay là xã Hạ Mỗ, huyện Từ Liêm). Trương Hống và Trương Hát can gián vua đừng cắt đất nhưng không được.



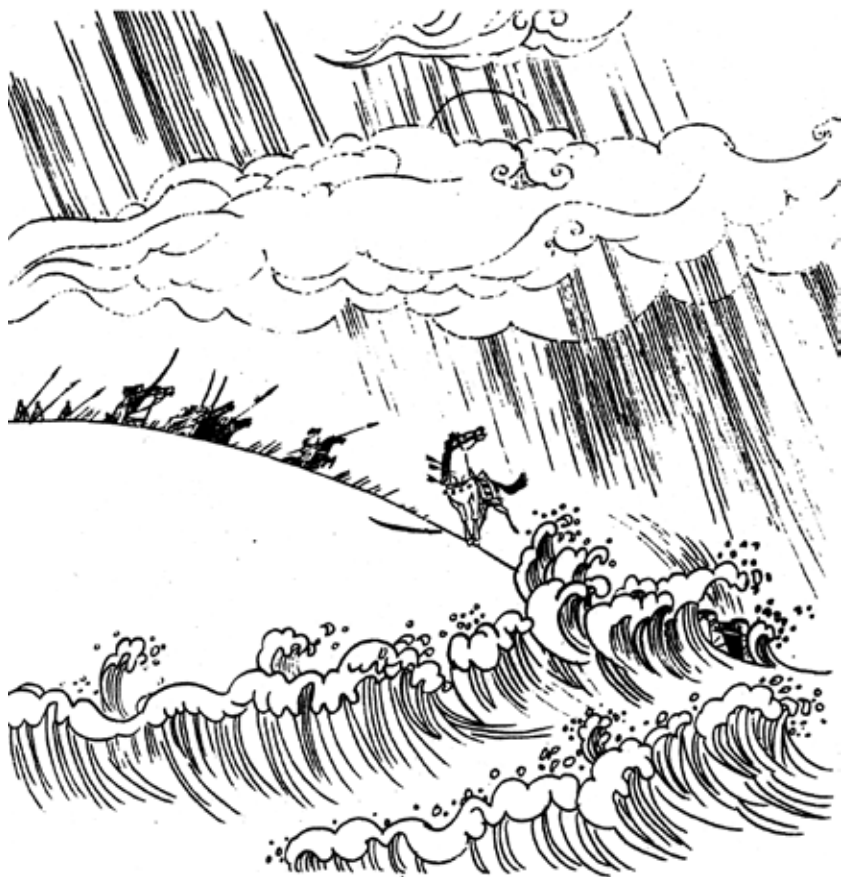


Ngoài ra, để tỏ lòng hòa hiếu cùng Lý Phật Tử, Triệu Việt Vương còn đem con gái là Cảo Nương gả cho con trai của Lý Phật Tử là Nhã Lang. Trương Hống và Trương Hát nhớ đến chuyện Mỵ Châu – Trọng Thủy, lại can ngăn nhưng cũng như lần trước đều không được nhà vua để tâm đến. Nhã Lang từ đấy có dịp dòm ngó cơ binh của Triệu Quang Phục.



Nghĩ rằng Lý Phật Tử đã yên phận, Triệu Quang Phục chú ý đến việc xây dựng đất nước. Nhà vua khuyến khích việc trồng lúa, trồng dâu, nuôi tằm. Nhờ thế dân chúng đủ ăn đủ mặc, cuộc sống an cư lạc nghiệp. Còn Lý Phật Tử lại chú trọng việc thao luyện quân sĩ, tăng cường giáo mác, vũ khí cùng thuyền chiến kín đáo chờ cơ hội tấn công Triệu Quang Phục.



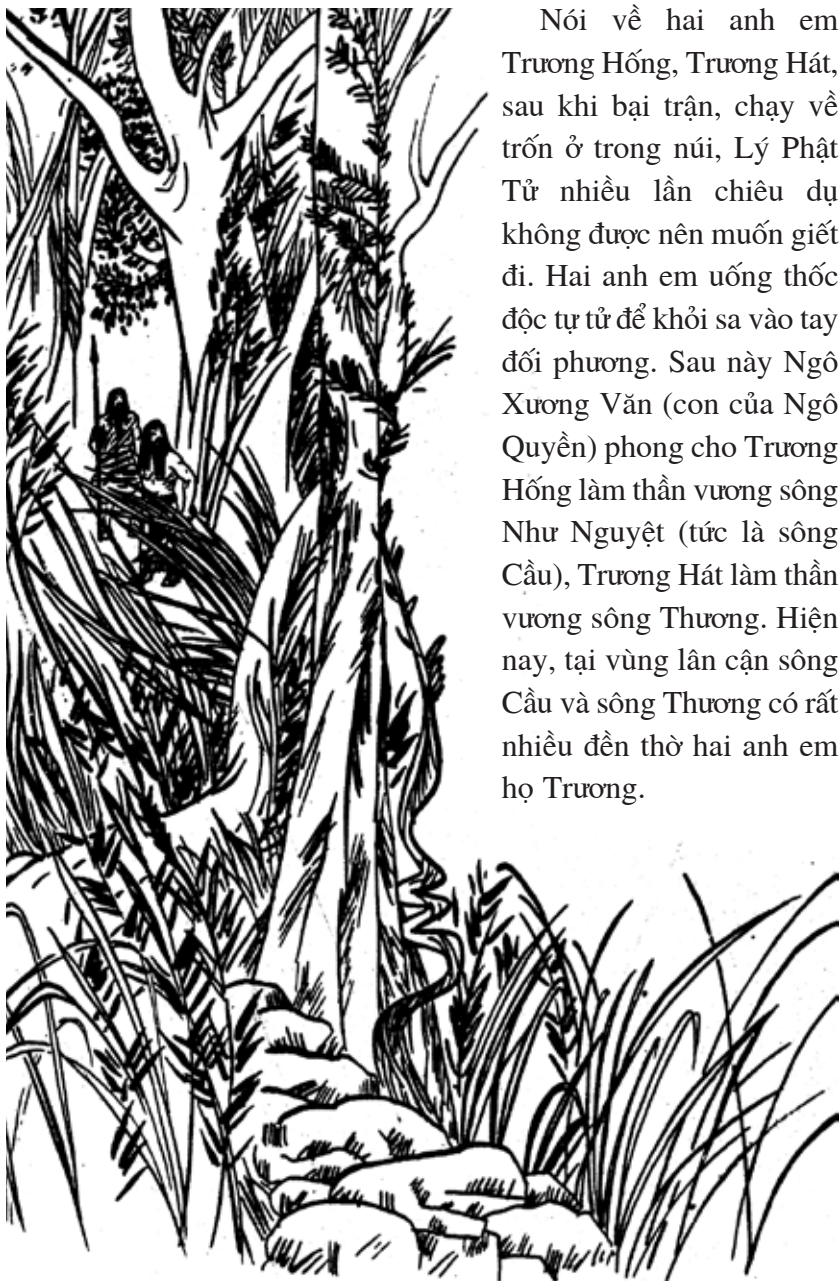


Quả nhiên đến năm 571, Lý Phật Tử nuốt lời thề, đem quân đánh úp Long Biên. Bị đánh bất ngờ, không phòng bị, thành Long Biên thất thủ, Triệu Việt Vương thoát ra được. nhà vua chạy đến cửa bể Đại Nha^(*) thì bị quân của Lý Phật Tử đuổi kịp. Cùng đường, Triệu Việt Vương nhảy xuống bể tự tử.

(*) Thuộc địa phận làng Độc Bộ, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định.

Dân chúng nhớ ơn vua lập miếu thờ ở cửa biển Đại Nha. Đến năm 1285, vua Trần Nhân Tông sách phong cho ông tước hiệu Minh Đạo Hoàng đế. Ba năm sau, nhà vua lại phong thêm hai chữ “Khai Cơ” với ý nghĩa Triệu Quang Phục là người mở nên cơ nghiệp. Còn vua Trần Anh Tông lại tôn kính thăng ông lên hàng thánh: “Thánh liệt thần vũ” (1313).



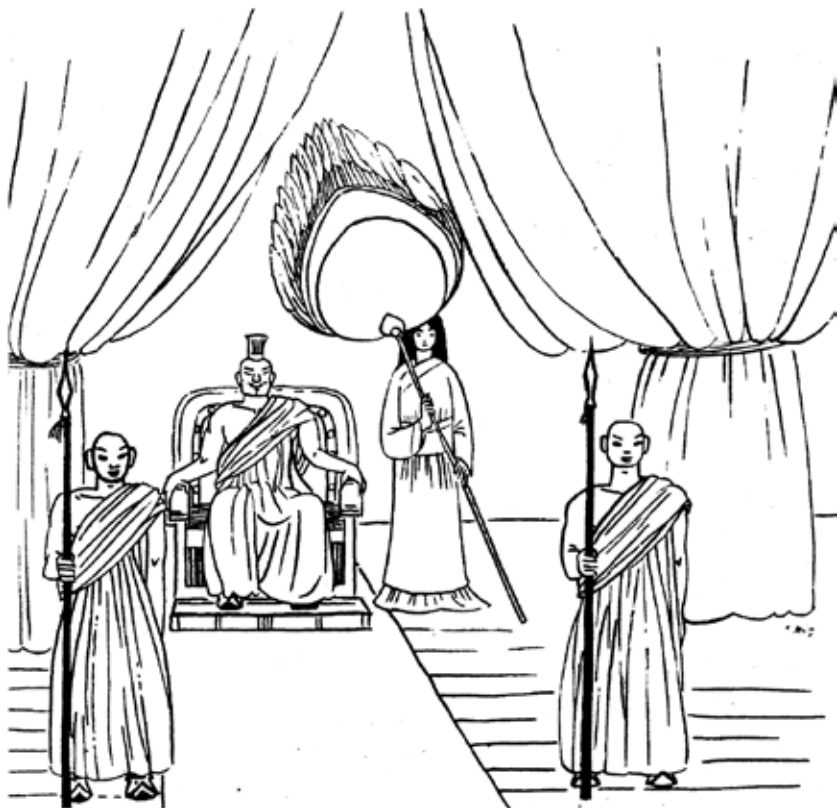


Nói về hai anh em Trương Hồng, Trương Hát, sau khi bại trận, chạy về trốn ở trong núi, Lý Phật Tử nhiều lần chiêu dụ không được nên muốn giết đi. Hai anh em uống thốc độc tự tử để khỏi sa vào tay đối phương. Sau này Ngô Xương Văn (con của Ngô Quyền) phong cho Trương Hồng làm thần vương sông Như Nguyệt (tức là sông Cầu), Trương Hát làm thần vương sông Thương. Hiện nay, tại vùng lân cận sông Cầu và sông Thương có rất nhiều đền thờ hai anh em họ Trương.

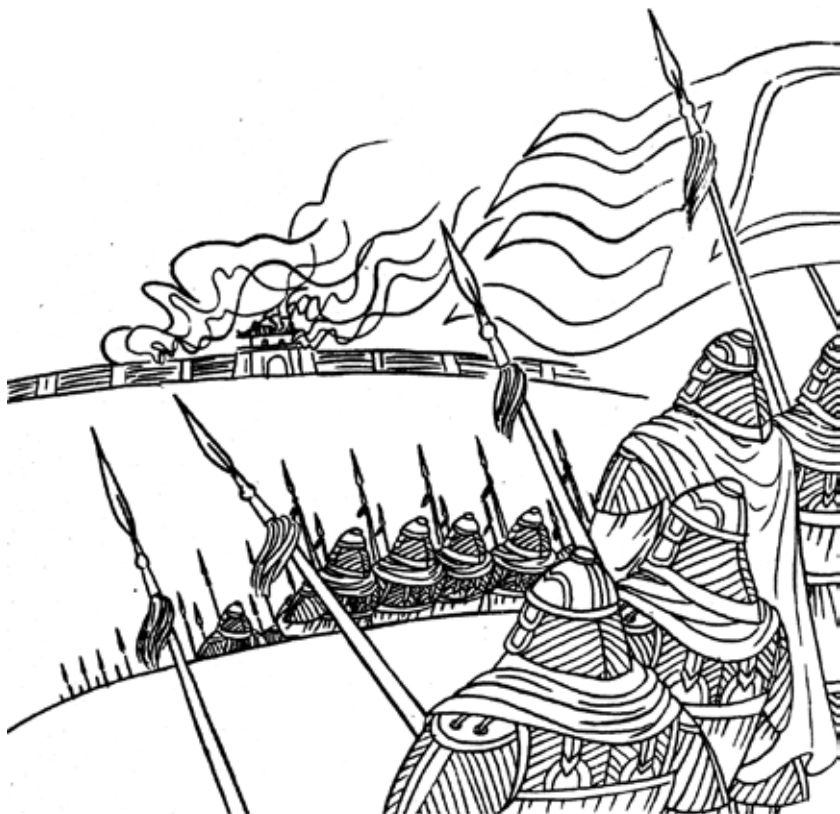


Sách sử chép lại rằng, trong trận đánh chống quân Tống trên sông Như Nguyệt năm 1077, Lý Thường Kiệt đã nhờ đến uy linh của anh em họ Trương để uy hiếp tinh thần đối phương đồng thời khích lệ quân sĩ của mình. Lý Thường Kiệt cho người nấp trong đền thờ Trương Hát ở bờ nam sông Như Nguyệt giả làm như hồn người anh hùng xưa hiện về đọc thơ mắng quân Tống khiến chúng vô cùng khiếp sợ.

Còn Lý Phật Tử, sau khi đánh thắng Triệu Việt Vương, lên làm vua, cũng xưng là Lý Nam Đế, còn sách sử thì gọi là Hậu Lý Nam Đế để phân biệt với Lý Bí. Lý Phật Tử dời đô đến Phong Châu (Bạch Hạc, Phú Thọ). Lý Phật Tử tuy tự xưng là Lý Nam Đế nhưng vẫn phải thần phục nhà Trần ở Trung Quốc.



Nước Trung Quốc lúc bấy giờ lại gặp cảnh chia năm xẻ bảy, thay chúa đổi vua liên tục. Trần Bá Tiên cướp ngôi nhà Lương nhưng chỉ kiểm soát một phần đất phía nam Trung Quốc. Năm 589, nhà Tùy diệt nhà Trần, thống nhất Trung Quốc. Sau một thời gian ổn định được quyền lực, vua Tùy bắt đầu việc xâm chiếm các nước láng giềng ở phía nam.





Năm 602, nhà Tùy đòi Lý Phật Tử phải qua Trung Quốc châu để tỏ ý hàng phục. Lý Phật Tử thoái thác không đi, rồi cử tướng cắt quân đóng giữ các thành trọng yếu như Long Biên (Hà Nội), Ô Diên (Hà Nội), còn mình thì thân hành cầm quân giữ thành Cổ Loa. Vì có là Lý Phật Tử không tuân lệnh, vua Tùy phái tướng Lưu Phương thống suất trên 10 vạn quân, mở cuộc tiến công xâm lược Vạn Xuân.

Các toán quân Vạn Xuân không cản được bước tiến của đại quân Tùy. Lưu Phương nhanh chóng thúc quân tiến vây thành Cổ Loa đồng thời cho người đi chiêu dụ Lý Phật Tử về hàng. Trước sức mạnh của quân Tùy, Lý Phật Tử không chống cự nổi phải ra hàng. Lưu Phương cho giải về Trung Quốc và giam lỏng ở đấy. Đất nước ta lại rơi vào cảnh đô hộ.





Nước Vạn Xuân tồn tại không đầy 60 năm, nhưng đủ để ghi khắc vào tâm khảm của người Việt Nam ý chí quật cường của người xưa. Vũ dũng của Lý Bí, tài trí của Dạ Trạch Vương mãi mãi là tấm gương anh hùng gợi nhớ một thời mà nước ta có tên gọi vô cùng thấm thiết: Đất nước của Vạn Mùa Xuân.



Ảnh: Đức Hòa

Bàn thờ Lý Nam Đế trong đền thờ làng Giang Xá

Hai câu đối hai bên:

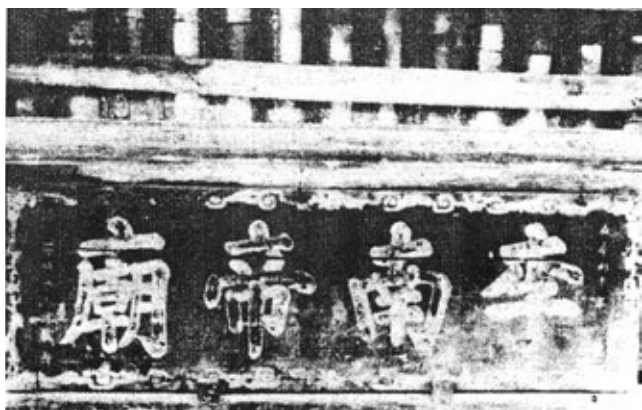
“Thiên Đức hồng cơ long tỉnh Bắc
Vạn Xuân cung quyết phượng thành Đông”

Nghĩa là:

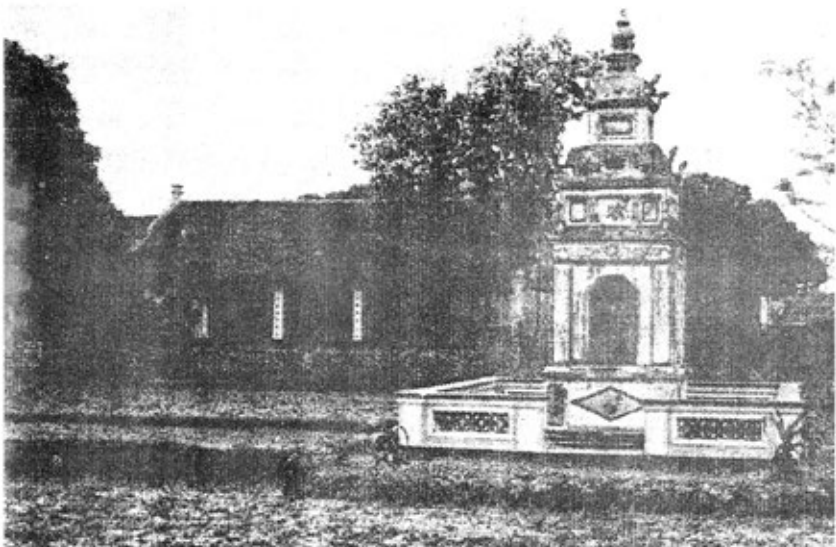
Người dựng nghiệp đồ như rồng bay trên đỉnh Bắc là Thiên Đức.

Đất xây triều vàng tựa phượng múa dưới thành Đông nước Vạn Xuân.

(Trích tạo chí Nghiên cứu lịch sử số 1-1991)

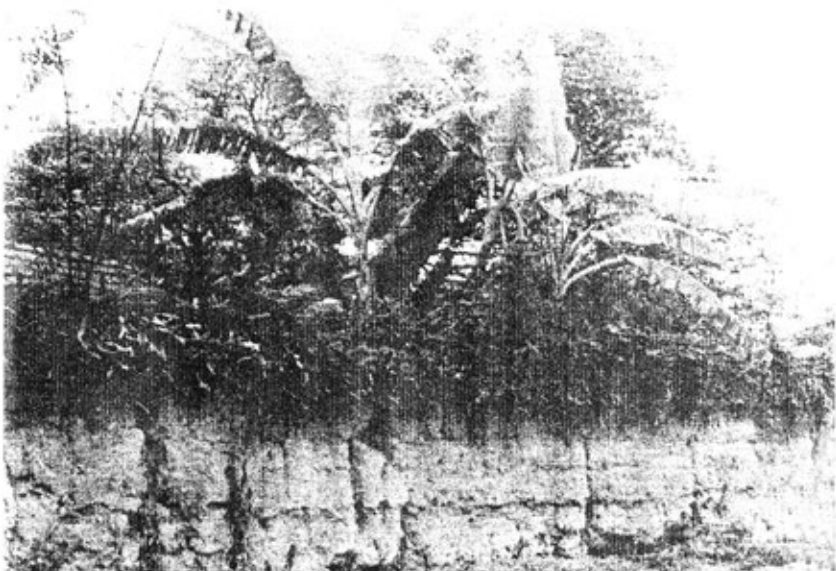


Đền thờ Lý Bí (Hà Tây)



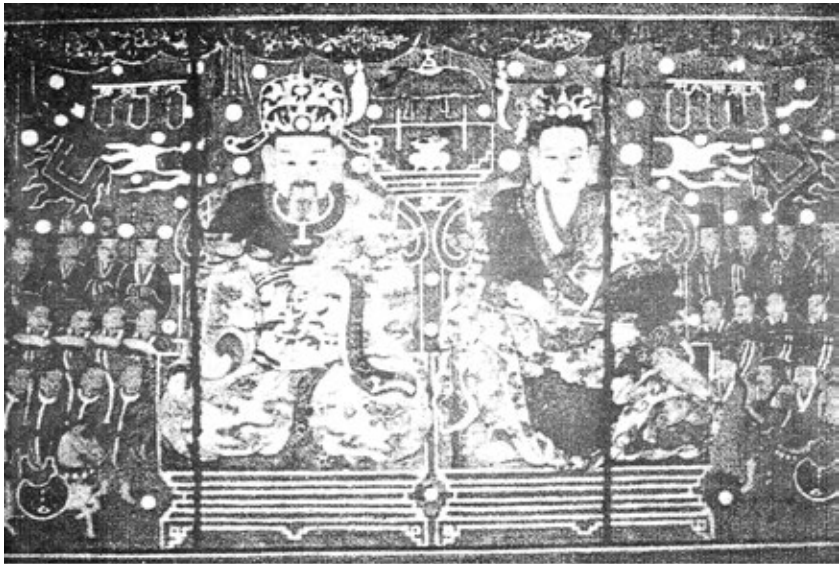
1

Ảnh: Đức Hòa



2

Ảnh: Đức Hòa



3

1. Chùa Bảo Phúc làng Giang Xá. Tương truyền nơi Lý Bí đi tu học chữ trước khi khởi nghĩa.
2. Lũy đất còn sót lại trong làng Giang Xá tương truyền của Lý Bí đắp từ thời xa xưa.
3. Vợ chồng Lý Nam Đế. (Tranh sơn quang dầu trên gỗ, Thế kỷ XIX Bảo tàng Mỹ Thuật Việt Nam).
4. Đình Lưu Xá (Tên nôm là làng Rộc).
Nơi đóng quân của Lý Bí những ngày đầu khởi nghĩa.

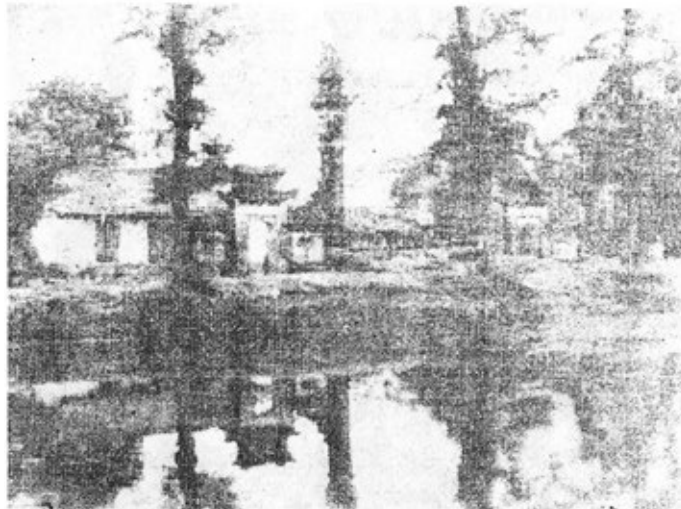


4



Đền thờ Lý Phục Man (Cổ Sở, Hoài Đức, Hà Nội)

Đình Xuân Đê (Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Hà Nội) thờ tướng Trình Đô và tướng Tam Cô là hai võ tướng của Lý Nam Đế.



Ảnh: Đông Lai

(THỜI KỲ BẮC THUỘC)	542	NƯỚC VĂN XUÂN	(THỜI KỲ BẮC THUỘC)									
VIỆT NAM	544		602									
NHÀ TẾ	NHÀ LƯƠNG	NHÀ TRẦN	NHÀ TỬY									
TRUNG QUỐC	502	557	589									
	TRIỆU ĐẠI THỦ BỊ	TRIỆU VUA RUDRAVARMAN	TRIỆU VUA SAMBHAVARMAN									
CHÂM PA	530	572										
	CHÂN LẬP TRIỆU DIỆT PHỦ NAM TRIỆU VUA RUDRAVARMAN		CHITRASENA									
PHỦ NAM	514	TRIỆU VUA BHAVAVARMAN										
(Thời kỳ Hưng Nhổ tạm lược)	500	TRIỆU ĐẠI CHALUKYA	600									
ẤN ĐỘ	500	574	THÁI TỬ TOSHOKU (câu cách thế chết)									
		NHẬT BẢN										
		TRIỆU ĐẠI MÉROVINGIEN										
PHÁP												
		ĐÔNG LA MÃ	(CHIẾM LAI VƯƠNG QUỐC ĐÔNG GỐT)									
LA MÃ	(ĐƯỢC THÀNH LẬP TRÊN SỰ SỤP ĐỔ CỦA ĐẾ QUỐC LAMÃ)	553										
490	500	510	520	530	540	550	560	570	580	590	600	610

NIÊN BIỂU VIỆT NAM
ĐỐI CHIẾU VỚI THẾ GIỚI

Năm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- *Lịch sử văn học Việt Nam tập I*, Hà Nội, 1980.
- 2- *Lịch sử Việt Nam tập I*, Hà Nội, 1971.
- 3- Ngô Huy Quỳnh, *Tìm hiểu lịch sử kiến trúc Việt Nam*, Hà Nội, 1992.
- 4- Ngô Thời Sĩ, *Việt sử tiêu án*, bản dịch, Sài Gòn 1960.
- 5- Nguyễn Đồng Chi, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Viện văn học, 1993.
- 6- Nguyễn Văn Tố, “Đại Nam dật sự” trong *Tri Tân*, số 131-132, 1944.
- 7- Tôn Nữ Quỳnh Trân (chủ biên), *Những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam*, tp. Hồ Chí Minh, 1993.

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH
TẬP 8
NƯỚC VẠN XUÂN

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT
Biên tập: CÚC HUƠNG
Biên tập tái bản: TÚ UYÊN
Bìa: BIÊN THÙY
Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN
Trình bày: BÙI NGHĨA

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)
161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM
ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450
Email: info@ybook.vn
Website: www.ybook.vn



Nước Vạn Xuân tồn tại không đầy 60 năm, nhưng đủ để ghi khắc vào tâm khảm người Việt Nam ý chí quật cường của người xưa. Vũ dũng của Lý Bí, tài trí của Dạ Trạch Vương mãi mãi là tấm gương anh hùng gợi nhớ một thời nước ta có tên gọi vô cùng thấm thiết: Đất nước của vạn mùa xuân.

